TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: /2020/HS-ST
Ngày 01-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga
Ông Trương Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Công P, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn G, xã K, huyện L, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Bảo vệ tòa nhà V1, khu đô thị Đ, xã C, huyện L, Hà Nội; Trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Công T, sinh năm 1969, đã chết và con bà Bùi Thị T, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 67 của Công an huyện L lập ngày 02/01/2020 có 01 tiền án ngày 22/6/2012 TAND huyện L, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 26/6/2013 chấp hành xong hình phạt tù; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 30/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 CATP Hà Nội. "Có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Ngọc A, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn G, xã K, huyện L, thành phố Hà Nội. "Có mặt".

2. Anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện L, thành phố Hà Nội. "Vắng mặt".

Người làm chứng:

1.Anh Hoàng Lê H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện L, thành phố Hà Nội. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/12/2019, P sử dụng điện thoại Oppo có sim liên lạc số 0941680108 gọi vào số điện thoại có số thuê bao đuôi 93 và đi xe máy sang hầm cầu V, L, Hà Nội mua của người đàn ông không rõ nhân thân 01 túi ma túy đá và 03 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy ngựa với giá 2.700.000 đồng với mục đích về bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, P cất vào túi áo khoác và điều khiển xe máy về nhà ở xã K, L, Hà Nội rồi dùng ống hút nhựa chia số ma túy đá vừa mua được thành 18 túi nilon nhỏ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, P lấy một túi nilon ma túy đá và 01 viên ma túy nén hình tròn màu hồng để sử dụng, số ma túy còn lại P cất giấu trong người. Đến khoảng 19 giờ 30 ngày 29/12/2019, khi P đang ở nhà thì có một nam thanh niên tên T ở xã P, Hà Nội sử dụng số điện thoại có đuôi 880 gọi điện cho P vào điện thoại Oppo có số sim là 0941680108 để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, địa điểm giao ma túy tại khu công nghiệp P, Hà Nội. P đồng ý. P đi taxi đến khu công nghiệp P, Hà Nội để bán cho T 01 túi ma túy đá giá 300.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho T xong thì có 1 nam thanh niên có đuôi điện thoại 917 gọi vào số điện thoại của P hỏi mua 01 gói ma túy đá. P đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu công nghiệp P, L, Hà Nội, P bán cho nam thanh niên 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, số tiền P bán ma túy cho T và cho người có đuôi điện thoại 917 thì P đã ăn tiêu hết.

Đến khoảng 18 giờ ngày 30/12/2019, nam thanh niên sử dụng số điện thoại 917 (quá trình điều tra xác định là số điện thoại của Nguyễn Huy C) tiếp tục gọi điện thoại cho P hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng và 02 viên ma túy ngựa với giá 120.000 đồng/viên, tổng là 840.000 đồng, P đồng ý và hẹn nam thanh hiên này tại điểm đối diện nhà hàng Thanh trong khu đô thị Đ, C, Hà Nội, P đi xe máy nhãn hiệu Honda SH có biển số 29N1-767.94 của P từ chỗ làm tại tòa nhà V1, khu đô thị Đ, Cổ Bi, L, Hà Nội đến địa điểm hẹn. Tại đây, nam thanh niên nói với P chỉ có 300.000 đồng và đề nghị P cho nợ số tiền còn lại, nhưng P không đồng ý. P chỉ bán cho nam thanh niên này 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi bán ma túy và nhận số tiền 300.000 đồng của người đàn ông này, P đi xe máy về nhà tại Tòa nhà V1, khu đô thị Đ, Hà Nội thì bị Công an kiểm tra, thu giữ tang vật trong người P 12 gói ma túy đá, 540.000 đồng và trên xe máy P đang đi là 02 gói ma túy đá, 02 viên nén hình tròn màu hồng. Bước đầu P khai nhận bên trong các gói bị thu giữ là ma túy đá và 02 viên nén hình tròn là ma túy ngựa.

Tại bản Kết luận giám định số 235/KLGĐ-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

"**Vật chứng thu giữ khi bắt giữ đối tượng Nguyễn Công P:*

- Tinh thể màu trắng bên trong 07 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamin, tổng khối lượng 1,973 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilon (02 túi cuốn bang dính màu đen,

01 túi không cuốn băng dính đen) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,398 gam

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon (01 túi cuốn băng dính màu đen, 01 túi không cuốn băng dính) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0, 307 gam.

**Vật chứng thu giữ trên xe máy Sh màu đen biển số 29N1-767.94 gồm:*

-Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon (01 túi cuốn băng dính màu đen, 01 túi không cuốn băng dính) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,389 gam/

- 02 viên nén hình tròn màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,193 gam."

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố, giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt P từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 30/12/2019. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Với số tiền P bán cho C 300.000 đồng ngày 29/12/2019 là tiền P thu lời bất chính, P đã ăn tiêu hết, đề nghị truy nộp sung công. Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS, đề nghị cho tịch thu tiêu hủy 3,745 gam Methamphetamine sau khi tách mẫu đi giám định về còn; 01 chiếc xe máy SH đã làm rõ là tài sản của anh N mua của P ngày 28/12/2019, sau đó anh N cho P mượn lại để đi, không biết P sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị trả lại anh N chiếc xe máy nhãn hiệu SH; 01 điện thoại Oppo P sử dụng vào việc phạm tội, cho tịch thu sung công; 01 điện thoại Nokia của P không dùng vào việc phạm tội, trả lại bị cáo; 01 điện thoại Nokia của C sử dụng vào việc phạm tội cho tịch thu sung công; Số tiền 540.000 đồng thu giữ của P, trong đó có 300.000 đồng P vừa bán ma túy cho C là tiền do phạm tội mà có cho tịch thu sung công, 240.000 đồng là tiền của P không sử dụng vào việc phạm tội, trả lại P nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội:

- Xét bị cáo P bị bắt quả tang, thu giữ tại túi phải áo khoác P đang mặc gồm 12 gói ma túy loại Methamphetamine và thu giữ tại xe máy P đang đi 02 gói ma túy loại Methamphetamine và 02 viên ma túy đá tổng hợp, số ma túy thu giữ của P có tổng

khối lượng là 4,269 gam Methamphetamine, P khai mua về để bán cho người cần. Ngày 29/12/2019 P tự khai đã bán cho T có đuôi số điện thoại "880" 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, đến nay không rõ nhân thân T nên không đủ cơ sở kết luận ngày 29/12/2019 P đã bán ma túy cho T. Hành vi ngày 29/12/2019 C và P đều khai nhận đã mua bán 01 gói ma túy đá với nhau với giá 300.000 đồng, đến chiều ngày 30/12/2019 C và P tiếp tục giao dịch mua bán 01 gói ma túy đá với nhau, lời khai của C phù hợp với lời khai của P, đủ căn cứ khẳng định P đã bán ma túy 2 lần cho C, đủ căn cứ chứng minh P bán ma túy 2 lần trở lên, hành vi của P đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, hành vi của P trực tiếp reo rắc chất gây nghiện Nhà nước cấm lưu hành ra ngoài xã hội, là mầm mống hiểm họa cho nhiều người khác trong xã hội tiếp cận ma túy, hành vi của P đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Nhân thân bị cáo có 1 tiền án tại Bản án số 109/2012/HSST ngày 22/6/2012 TAND huyện L xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án này, đã được Xóa án tích, tuy nhiên thể hiện bị cáo có nhân thân xấu cần phải cách ly bị cáo P ra khỏi xã hội một thời gian trong khung hình phạt để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: P không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với P là có căn cứ.

Về các biện pháp tư pháp:

+ Đối với số tiền 300.000 đồng P bán ma túy cho C nhưng P khai nhận đã tiêu hết, đây là tiền do phạm tội mà có, cần buộc P phải truy nộp sung công là có căn cứ.

+ Methametaphine sau khi đi giám định về còn 3,745 gam là vật nhà nước cấm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với điện thoại Oppo có sim điện thoại số 0941680108, P đã sử dụng vào việc phạm tội, cho tịch thu sung công.

+ 01 điện thoại Nokia trắng đen có sim điện thoại số 0981031193, P không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại P.

+ 01 điện thoại Nokia đen thu giữ của C có số điện thoại 0327730917, C sử dụng vào việc phạm tội, cho tịch thu sung công.

+ Số tiền 540.000 đồng thu giữ của P, trong đó có: 300.000 đồng là tiền P bán ma túy mà có, cho tịch thu sung công; 240.000 đồng là tiền của P không sử dụng vào việc phạm tội, trả lại P nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150 biển số 29N1-767.94 thu giữ của P, đăng ký tên chủ sở hữu là Nguyễn Công P, ngày 28/12/2019 P đã bán xe máy trên cho anh Bùi Ngọc A với giá 60.000.000 đồng, có giấy tờ bán xe, đã trả đủ tiền, đã giao giấy tờ xe, có người làm chứng, nhưng anh N cho P mượn lại xe trong lúc P chờ mua xe mới, việc này tuy chưa được sang tên theo quy định nhưng có nhân chứng xác nhận.

Đủ căn cứ khẳng định chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của anh N, anh N cho P mượn nhưng không biết P sử dụng vào việc phạm tội, trả lại xe này cho anh N là có căn cứ.

[4].Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Huy C có 2 lần mua ma túy của P về sử dụng cho bản thân, ngày 21/7/20120 Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với Nguyễn Huy C, phạt C 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho P ngày 26/12/2019 và người đàn ông tên T mua ma túy của P ngày 29/12/2019 hiện chưa làm rõ được nhân thân, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, các Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công P 7 (Bẩy) năm 9 (Chín) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 30/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Công P phải truy nộp sung công 300.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 3,745 gam Methamphetamine.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, máy cũ đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, có sim điện thoại số 0941680108 và 300.000 đồng thu giữ của P; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, có sim điện thoại số 0327730917 thu giữ của C.

+ Trả lại bị cáo P 01 điện thoại Nokia, vỏ màu trắng, bàn phím màu đen đã cũ, có sim điện thoại số 0981031193 và 240.000 đồng, nhưng giữ lại 240.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại anh Bùi Ngọc A 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150 màu đen, có biển số 29N1-767.94, số máy KF26E0111540, số khung RLHKF2514KY109425.

(Các vật chứng trên (trừ tiền) được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/8/2020 giữa Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự

huyện L. Tiền thể hiện tại Biên lai số AA/2010/0001915 ngày 29/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

Về án phí: bị cáo Nguyễn Công P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo P, anh N có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện L;
- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thiên Hương